

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TOÁN
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số

/TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	110006	Trịnh Bảo Anh	11/02/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	5.50	0
2	110052	Bùi Hạnh Nguyên	11/03/2011	Nữ	9K	Võ Thị Sáu	5.25	0
3	110060	Phạm Quý Quân	01/07/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	5.50	0
4	110069	Lê Anh Tuấn	19/10/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	4.25	0
5	110087	Hoàng Anh Vũ	04/03/2011	Nam	9B	Lê Quý Đôn	5.50	0

(Danh sách này có 05 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

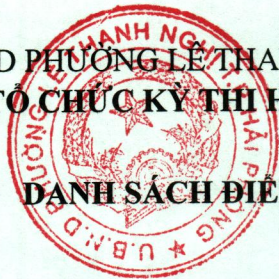
DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN NGỮ VĂN
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	120002	Nguyễn Huỳnh Châu Anh	24/08/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	6.00	0
2	120003	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24/10/2011	Nữ	9E	Lê Quý Đôn	6.50	0
3	120022	Trần Thị Mai Hương	19/07/2011	Nữ	9D	Lê Quý Đôn	5.00	0.25
4	120023	Nghiêm Thu Hương	15/01/2011	Nữ	9E	Bình Minh	6.00	0
5	120025	Vũ Tuệ Lâm	21/01/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	5.75	0
6	120026	Lê Gia Linh	10/03/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	5.75	0
7	120033	Nguyễn Kim Ngân	09/11/2011	Nữ	9D	Lê Quý Đôn	6.00	0
8	120041	Vũ Nguyễn Khánh Ngọc	21/06/2011	Nữ	9I	Võ Thị Sáu	5.75	0
9	120044	Nguyễn Hà Kiều Oanh	05/04/2011	Nữ	9A	Lê Quý Đôn	6.50	0
10	120052	Nguyễn Vân Trinh	13/11/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	6.25	0
11	120053	Nguyễn Bảo Uyên	02/05/2011	Nữ	9I	Tân Bình	6.50	0

(Danh sách này có 11 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỲ THI HSG LỚP 9



DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN VẬT LÝ
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	130008	Phạm Hà Chi	15/05/2011	Nữ	9D	Lê Quý Đôn	5.95	0
2	130023	Vũ Nguyễn Minh Hùng	13/06/2011	Nam	9B	Lê Quý Đôn	7.00	0
3	130027	Trịnh Thành Hưng	21/04/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	8.00	0
4	130034	Vũ Lê Tùng Lâm	07/03/2011	Nam	9B	Lê Quý Đôn	7.80	0

(Danh sách này có 04 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

**DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN HÓA HỌC
Năm học 2025-2026**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	140009	Trần Ánh Dương	13/10/2011	Nữ	9H	Bình Minh	8.9	0
2	140012	Phạm Minh Hà	28/05/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	7.7	0
3	140028	Lê Hải Ngân	08/05/2011	Nữ	9H	Bình Minh	8.8	0
4	140030	Nguyễn Thị Nhung	11/11/2011	Nữ	9D	Bình Minh	7.5	0
5	140032	Nguyễn Mai Phương	04/08/2011	Nữ	9H	Bình Minh	8.4	0
6	140034	Vũ Lộc Tuấn	17/02/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	8.9	0
7	140038	Nhữ Quỳnh Trang	14/10/2011	Nữ	9I	Bình Minh	8.4	0

(Danh sách này có 07 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN LỊCH SỬ
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	170001	Vũ Bình An	02/02/2011	Nam	9C	Lê Quý Đôn	6.70	0
2	170007	Nguyễn Thành Đạt	03/08/2011	Nam	9D	Bình Minh	6.73	0
3	170011	Lê Thị Thanh Hà	30/12/2011	Nữ	9G	Bình Minh	7.63	0
4	170012	Đỗ Ngọc Hà	15/09/2011	Nữ	9C	Bình Minh	6.95	0
5	170013	Nguyễn Mạnh Hà	29/03/2011	Nam	9G	Bình Minh	7.15	0
6	170016	Trần Quỳnh Hương	27/08/2011	Nữ	9E	Lê Quý Đôn	7.73	0
7	170020	Trần Thị Ngọc Linh	04/06/2011	Nữ	9E	Lê Quý Đôn	7.05	0
8	170024	Trịnh Yến Linh	10/02/2011	Nữ	9H	Võ Thị Sáu	7.75	0
9	170026	Nguyễn Phạm Hồng Minh	20/07/2011	Nữ	9G	Bình Minh	7.23	0
10	170028	Đồng Thị Kim Ngân	03/01/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	7.60	0
11	170031	Phạm Hoàng Phong	17/10/2012	Nam	8B	Bình Minh	7.78	0
12	170036	Nguyễn Bảo Trang	24/08/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	6.33	0
13	170037	Phạm Khánh Trung	05/10/2011	Nam	9M	Tân Bình	7.23	0

(Danh sách này có 13 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIN HỌC
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	160005	Nguyễn Quốc Bảo	28/01/2011	Nam	9H	Võ Thị Sáu	11.0	0
2	160028	Lê Việt Tiến	24/12/2011	Nam	9H	Võ Thị Sáu	5.0	0

(Danh sách này có 02 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

**DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN SINH HỌC
Năm học 2025-2026**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	150001	Vũ Nam An	21/05/2011	Nam	9H	Bình Minh	8.00	0
2	150004	Phạm Minh Anh	23/01/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	4.90	0
3	150005	Nguyễn Tuấn Anh	06/04/2011	Nam	9G	Bình Minh	8.00	0
4	150006	Nguyễn Quốc Anh	03/01/2011	Nam	9H	Tân Bình	5.90	0
5	150010	Phạm Hà Châu	19/01/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	6.05	0
6	150011	Bùi Ngọc Châu	30/10/2011	Nữ	9A	Bình Minh	7.90	0
7	150015	Đồng Thị Kim Giang	09/01/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	7.85	0
8	150016	Lê Thanh Hà	26/01/2011	Nữ	9H	Võ Thị Sáu	6.10	0
9	150021	Nguyễn Nhân Kiệt	05/06/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	6.85	0
10	150023	Nguyễn Bảo Khánh	03/08/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	7.80	0
11	150028	Bùi Hà My	23/08/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	5.85	0
12	150029	Lê Gia Nam	12/07/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	7.20	0
13	150034	Nghiêm Trọng Toàn	09/04/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	7.25	0
14	150035	Nguyễn Lê Minh Tú	06/12/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	6.15	0
15	150039	Nguyễn Phương Thanh	01/02/2011	Nam	9C	Lê Quý Đôn	4.95	0
16	150042	Lê Hà Vi	20/11/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	6.65	0

(Danh sách này có 16 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	190010	Lê Thái Hà	10/10/2011	Nữ	9G	Bình Minh	7.45	0
2	190011	Lê Ngọc Hà	26/08/2011	Nữ	9E	Bình Minh	7.45	0
3	190016	Nguyễn Thanh Mai	09/09/2011	Nữ	9G	Bình Minh	7.70	0
4	190018	Nguyễn Thu Ngân	31/01/2011	Nữ	9E	Bình Minh	7.95	0

(Danh sách này có 04 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỲ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN ĐỊA LÍ
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	180002	Ninh Gia Bảo	13/03/2011	Nam	9A	Lê Quý Đôn	7.25	0
2	180003	Nguyễn Thị Phương Chi	12/07/2011	Nữ	9A	Lê Quý Đôn	6.13	0
3	180004	Khúc Quỳnh Chi	20/09/2011	Nữ	9D	Lê Quý Đôn	5.10	0
4	180005	Trần Anh Đức	09/09/2011	Nam	9A	Lê Quý Đôn	7.70	0
5	180008	Lưu Trung Hoàn	24/01/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	7.18	0
6	180009	Nguyễn Mai Hương	04/01/2011	Nữ	9C	Bình Minh	4.70	0
7	180010	Phùng Quốc Khánh	05/05/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	6.33	0
8	180012	Phạm Thị Tùng Lâm	26/01/2011	Nữ	9G	Bình Minh	5.35	0
9	180013	Vũ Thị Quỳnh Lâm	29/12/2011	Nữ	9H	Võ Thị Sáu	5.98	0
10	180014	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	12/07/2011	Nữ	9C	Võ Thị Sáu	6.83	0
11	180019	Bùi Thu Trang	17/06/2011	Nữ	9A	Lê Quý Đôn	6.95	0
12	180021	Phạm Quốc Việt	22/01/2011	Nam	9B	Lê Quý Đôn	5.95	0
13	180022	Nguyễn Xuân Bảo Vy	22/02/2011	Nữ	9B	Lê Quý Đôn	4.90	0

(Danh sách này có 13 thí sinh)

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
BAN TỔ CHỨC KỶ THI HSG LỚP 9

DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN TIẾNG ANH
Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BTC ngày 11/12/2025 của BTC Kỳ thi học sinh giỏi)

STT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Đơn vị thi	Điểm phúc khảo	Chênh lệch so với điểm thi
1	210013	Đông Xuân Bách	27/05/2011	Nam	9E	Lê Quý Đôn	67.50	0
2	210031	Nguyễn Thùy Dương	21/09/2011	Nữ	9C	Lê Quý Đôn	47.50	0
3	210086	Lê Tuệ Minh	14/05/2011	Nam	9D	Lê Quý Đôn	63.75	0
4	210106	Nguyễn Đăng Nam Phong	06/02/2011	Nam	9I	Võ Thị Sáu	70.00	0

(Danh sách này có 04 thí sinh)